

NGHIÊN CỨU THỰC TRẠNG KHAI THÁC CÂY DƯỢC LIỆU Ở VƯỜN QUỐC GIA BẠCH MÃ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP BẢO TỒN

Trần Thiện Ân^{1*}, Hà Văn Hành², Nguyễn Vũ Linh¹

¹Vườn Quốc gia Bạch Mã

²Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

*Email: tranthienan67@gmail.com

Ngày nhận bài: 19/9/2022; ngày hoàn thành phản biện: 6/10/2022; ngày duyệt đăng: 4/4/2023

TÓM TẮT

Cho đến nay, dược liệu có nguồn gốc thực vật vẫn là sự lựa chọn hàng đầu trong việc phòng và chữa bệnh, đồng thời là nguồn nguyên liệu chính trong phát triển các loại thuốc mới trên thế giới. Vườn quốc gia Bạch Mã, tỉnh Thừa Thiên Huế có rất nhiều cây dược liệu quý đang bị khai thác để làm thuốc chữa bệnh và buôn bán. Việc khai thác này đã làm cho nhiều loài cây dược liệu có nguy cơ bị tuyệt chủng. Kết quả nghiên cứu cho thấy, có 46 loài cây dược liệu đang bị khai thác, trong đó có 19 loài được khai thác với mục đích thương mại. Nghiên cứu cũng đã chỉ ra 6 loài cây dược liệu cần được ưu tiên bảo tồn và 5 loài có giá trị cao được đề nghị gây trồng, phát triển để tạo ra giá trị kinh tế. Ngoài ra, bài báo cũng đã đề xuất 4 nhóm giải pháp với 10 giải pháp cụ thể nhằm bảo tồn và phát triển các cây dược liệu có giá trị ở khu vực này.

Từ khóa: Cây dược liệu, giải pháp bảo tồn và phát triển cây dược liệu, Vườn quốc gia Bạch Mã.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong những năm gần đây, một số lượng lớn các loài cây dược liệu trong tự nhiên đã bị khai thác bán ra thị trường. Tình trạng khai thác, sử dụng, mua bán cây dược liệu tự phát, bán đại trà cho thương lái đã và đang diễn ra khá phổ biến. Là một khu rừng đặc dụng, nằm ở khu vực Bắc miền Trung Việt Nam, Vườn quốc gia Bạch Mã có tính đa dạng sinh học cao, đặc biệt là về hệ thực vật, với 2.420 loài nấm và thực vật đã được ghi nhận, trong đó có nhiều loài có giá trị dược liệu [5]. Trong phương án “Quản lý, bảo tồn và phát triển bền vững Vườn quốc gia Bạch Mã giai đoạn 2021 - 2030”, đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn phê duyệt tại quyết định 1484/BNN - TCLN, ngày 06/4/2021 có đề cập đến nội dung nghiên cứu phát triển một số loài cây dược liệu có giá

trị ở Vườn quốc gia Bạch Mã [6]. Vì vậy, việc điều tra đánh giá thực trạng khai thác cây dược liệu ở Vườn quốc gia Bạch Mã và đề xuất giải pháp bảo tồn, phát triển là rất cần thiết.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- **Phương pháp thu thập số liệu, tài liệu thứ cấp:** Thu thập thông tin, số liệu, tài liệu liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến hiện trạng tài nguyên cây dược liệu, cũng như thực trạng khai thác, sử dụng và phát triển cây dược liệu tự nhiên ở Vườn quốc gia Bạch Mã, phục vụ cho các nội dung nghiên cứu.

- **Phương pháp khảo sát thực địa và điều tra xã hội học:** Phỏng vấn các trưởng thôn để biết thông tin chung về địa bàn điều tra, nắm thông tin về các hộ gia đình có hoạt động sinh kế liên quan đến cây dược liệu ở Vườn quốc gia Bạch Mã. Phỏng vấn cấu trúc các hộ gia đình này về tình hình khai thác và sử dụng các loài cây dược liệu tại địa bàn nghiên cứu. Các hộ gia đình được phỏng vấn thông qua bảng câu hỏi được thiết kế sẵn phù hợp với nội dung, mục tiêu nghiên cứu.

Phương pháp phân tích, tổng hợp số liệu: Sử dụng phương pháp thống kê trong quản lý tài nguyên và môi trường để tổng hợp số liệu, sau đó sử dụng phần mềm Excel để tiến hành phân tích, đánh giá và rút ra nhận xét cần thiết. Xác định tên khoa học của loài cây dược liệu sử dụng phương pháp so sánh hình thái truyền thống kết hợp với kinh nghiệm của các chuyên gia và tài liệu chuyên ngành của Võ Văn Chi [3], Phạm Hoàng Hộ [4].

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Thực trạng khai thác sử dụng cây dược liệu tại khu vực nghiên cứu

Qua quá trình điều tra, phỏng vấn tại khu vực nghiên cứu, kết hợp điều tra thực địa trên các tuyến điều tra thực hiện trong Vườn quốc gia Bạch Mã cho thấy, người dân địa phương đang khai thác, sử dụng 46 loài cây dược liệu. Cây dược liệu được người dân khai thác với 3 mục đích chính là khai thác cây dược liệu để chữa bệnh bản thân và gia đình, khai thác cây dược liệu để chữa bệnh cho những người có nhu cầu theo các bài thuốc gia truyền và khai thác cây dược liệu với mục đích thương mại. Trong 46 loài được người dân khai thác sử dụng (bảng phụ lục), có 19 loài được khai thác với mục đích thương mại, chiếm tỷ lệ 41,3% (bảng 1). Kết quả phỏng vấn cho thấy, có tới 82% số người có tham gia khai thác cây dược liệu cho biết họ không quan tâm đến việc khai thác bền vững, nghĩa là không quan tâm gìn giữ cây dược liệu cho tương lai.

Từ bảng 1 cho thấy, số loài có mức độ khai thác cao (khối lượng khai thác mỗi lần lớn hơn 15 kg) có 7 loài, chiếm 36,8% tổng số loài bị khai thác cho mục đích thương mại,

số loài có mức độ khai thác trung bình (lượng khai thác mỗi lần từ trên 5 kg đến 15 kg) có 5 loài chiếm tỉ lệ 26,3%, số loài có mức độ khai thác thấp (lượng khai thác mỗi lần từ trên 2 kg đến 5 kg) có 5 loài chiếm tỉ lệ 26,3%, số loài có mức độ khai thác rất thấp (lượng khai thác mỗi lần từ 2 kg trở xuống) có 2 loài chiếm tỉ lệ 10,6%. Đó là các loài Kim tuyến, Ba kích, là 2 loài có trữ lượng trong tự nhiên còn rất ít. Trong số đó, có 6 loài bị khai thác cành lá, 3 loài bị khai thác thân cây, 5 loài bị khai thác rễ và 5 loài bị khai thác cả cây. Đáng lưu ý là các loài bị khai thác thân, rễ cây và cả cây là nhóm loài có nguy cơ suy giảm số lượng cá thể cao, nhóm này có đến 13 trên tổng số 19 loài bị khai thác để mua bán, chiếm tỉ lệ 68,4%.

Bảng 1. Danh mục các cây dược liệu được khai thác với mục đích thương mại

Số TT	Tên cây	Tên khoa học	Bộ phận khai thác	Mức độ khai thác
1	Ba kích	<i>Morinda cochinchinensis</i> DC.	Rễ	Rất thấp
2	Bách bệnh	<i>Eurycoma longifolia</i> Jack subsp. <i>longifolia</i>	Rễ	Trung bình
3	Bướm bạc	<i>Mussaenda cambodiana</i> Pierre.	Thân	Trung bình
4	Cà gai leo	<i>Solanum procumbens</i> Lour.	Cả cây	Thấp
5	Cao cẳng	<i>Ophiopogon reptans</i> Hook.f.	Rễ	Thấp
6	Chè dây	<i>Ampelopsis cantoniensis</i> Planch.	Thân	Trung bình
7	Chè dung	<i>Symplocos racemosa</i> Roxb.	Cành lá	Cao
8	Dù dẻ	<i>Melodorum fruticosum</i> Lour.	Cành lá	Cao
9	Huyết rồng	<i>Spatholobus harmandii</i> Gang.	Thân	Trung bình
10	Kim tiền thảo	<i>Desmodium styracifolium</i> Merr.	Cả cây	Thấp
11	Lạc tiên	<i>Passiflora foetida</i> L.	Cả cây	Trung bình
12	Ngây trắng	<i>Rubus leucanthus</i> Hance.	Cành lá	Cao
13	Nhân trần hoa đầu	<i>Adenosma indianum</i> Merr.	Cả cây	Thấp
14	Ruối	<i>Mallotus floribundus</i> Muell-Arg.	Cành lá	Cao
15	Sâm bông bông	<i>Dracaena angustifolia</i> Roxb.	Rễ	Cao
16	Sâm xuyên đá	<i>Myxopyrum smilacifolium</i> Bl.	Rễ	Thấp
17	Kim tuyến	<i>Anoectochilus roxburghii</i> Lindl.	Cả cây	Rất thấp
18	Tổ kén	<i>Helicteres hirsuta</i> Lour.	Cành lá	Cao
19	Vàng	<i>Jasminum subtriplinerne</i> Blume.	Cành lá	Cao

*Nguồn: Kết quả điều tra tháng 4 - 5 năm 2022

3.2. Các loài cây dược liệu được đề nghị bảo tồn nghiêm ngặt trong tự nhiên

Kết quả nghiên cứu đã cho thấy, trong tổng số 46 loài cây dược liệu đang được khai thác, sử dụng ở khu vực nghiên cứu, có 6 loài phân bố tự nhiên trong Vườn quốc gia Bạch Mã có nguy cơ bị đe dọa tuyệt chủng ngoài tự nhiên. Tiêu chí để lựa chọn các loài đề nghị ưu tiên bảo tồn là: Loài có tên trong Sách đỏ Việt Nam; loài được qui định trong Nghị định số 06/ 2019/ ND- CP về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm; Ngoài ra, chúng tôi còn căn cứ vào tình hình khai thác, sử dụng và buôn bán tại địa phương để đề nghị các loài có nguy cơ bị đe dọa cao. Kết quả được chỉ ra ở bảng 2.

Bảng 2. Danh sách các loài cây dược liệu đang bị khai thác ở khu vực nghiên cứu được đề nghị ưu tiên bảo tồn

Tt	Tên loài	Tên khoa học	Ghi chú
1	Ba kích	<i>Morinda cochinchinensis</i> DC.	Loài nguy cơ cạn kiệt do khai thác
2	Bách bệnh	<i>Eurycoma longifolia</i> Jack subsp. <i>longifolia</i>	Loài nguy cơ cạn kiệt do khai thác
3	Cu chó	<i>Rhaphalocnemis phalloides</i> Junghun.	Loài sách Đỏ Việt Nam (VU)
4	Khôi tía	<i>Ardisia silvestris</i> Pit.	Loài sách Đỏ Việt Nam (VU)
5	Râu hùm lớn	<i>Tacca vietnamensis</i> Thin et Hoat.	Loài sách Đỏ Việt Nam (VU)
6	Kim tuyến	<i>Anoectochilus roxburghii</i> Lindl.	Loài sách Đỏ Việt Nam (EN)

*Nguồn: Kết quả điều tra tháng 4 - 5 năm 2022

*Chú thích: VU: loài sẽ nguy cấp; EN: loài nguy cấp.

Qua bảng 2 cho thấy, có 4 loài có tên trong Sách đỏ Việt Nam, 2 loài tuy không có tên trong Sách đỏ Việt Nam nhưng được đề nghị bảo tồn nghiêm ngặt do tình trạng khai thác không bền vững, số lượng đang suy giảm mạnh trong tự nhiên khu vực Vườn quốc gia Bạch Mã.

3.3. Các loài cây dược liệu có giá trị tiềm năng gây trồng và phát triển

Căn cứ vào kết quả điều tra thực trạng khai thác, mua bán thương mại các loài cây dược liệu ở khu vực nghiên cứu để đưa ra cá loài cây dược liệu có giá trị cho mục đích gây trồng, phát triển cho mục đích kinh tế. Kết quả phân tích các tiêu chí đã chọn ra một số loài tiềm năng nhất trong số 19 loài được ghi nhận, để gây trồng và phát triển. Kết quả nghiên cứu được chỉ ra ở bảng 3.

Bảng 3. Nhu cầu thị trường của các loài cây dược liệu có giá trị kinh tế ở khu vực nghiên cứu

TT	Tên cây dược liệu	Đơn giá bình quân (1000 đ/kg khô)	Nhu cầu thị trường
1	Ba kích	110	Trung bình
2	Bách bệnh	45	Trung bình
3	Bướm bạc	25	Trung bình
4	Cà gai leo	80	Cao
5	Cao cẳng	50	Thấp
6	Chè dây	55	Trung bình
7	Chè dung	25	Trung bình
8	Dủ dẻ	11	Trung bình
9	Huyết rồng	25	Trung bình
10	Kim tiền thảo	70	Trung bình
11	Lạc tiên	40	Trung bình
12	Ngấy trắng	11	Trung bình
13	Nhân trần	40	Trung bình
14	Ruối	11	Cao
15	Sâm bông bông	35	Cao
16	Sâm xuyên đá	70	Thấp
17	Kim tuyến	500	Thấp
18	Tổ kén	11	Trung bình
19	Vàng	11	Cao

*Nguồn: Kết quả điều tra tháng 4 - 5 năm 2022

Tiêu chí lựa chọn là dựa trên mức độ đáp ứng nhu cầu thị trường, có giá trị kinh tế (giá cả thu mua cao) và phù hợp với điều kiện lập địa nơi gây trồng. Phương pháp lựa chọn là sử dụng phương pháp ma trận các tiêu chí đánh giá theo phương thức cho điểm với các mức:

* Loài có đơn giá thu mua (tính theo kg khô): Từ 50.000 đồng trở lên: 3 điểm; từ 25.000 đồng đến dưới 50.000 đồng: 2 điểm; dưới 25.000 đồng: 1 điểm.

* Loài có nhu cầu thị trường: Cao: 3 điểm; trung bình: 2 điểm; thấp: 1 điểm.

Dựa trên kết quả phân tích và đánh giá bằng điểm số, các loài sau đây được lựa chọn để đề nghị gây trồng và phát triển thành sản phẩm hàng hóa:

Bảng 4. Danh sách các loài cây dược liệu có giá trị đề nghị gây trồng và phát triển thành hàng hóa

T	Tên cây dược liệu	Đơn giá bình quân (1000đ/kg khô)	Nhu cầu thị trường	Tổng điểm đánh giá	Sinh cảnh phân bố tự nhiên
1	Ba kích	110	Trung bình	5	Dưới tán rừng tự nhiên
2	Cà gai leo	80	Cao	6	Dưới tán rừng trồng
3	Kim tiền thảo	70	Trung bình	5	Vùng gò đồi, ven rừng
4	Chè dây	55	Trung bình	5	Ven suối rừng tự nhiên
5	Sâm Bông bông	35	Cao	5	Dưới tán rừng tự nhiên

3.4. Đề xuất giải pháp bảo tồn, phát triển

Dựa trên kết quả nghiên cứu hiện trạng và tình hình khai thác, mua bán cây dược liệu ở vườn quốc gia Bạch Mã, bước đầu có thể đề xuất các nhóm giải pháp để bảo tồn và phát triển cây dược liệu như sau:

a. Nhóm giải pháp tuyên truyền giáo dục và nâng cao nhận thức:

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân, chính quyền địa phương và các tổ chức xã hội khác về trách nhiệm và quyền lợi khi tham gia quản lý rừng, bảo tồn đa dạng sinh học nói chung và tài nguyên cây dược liệu nói riêng.

- Nâng cao kỹ năng của người dân về kỹ thuật canh tác, thâm canh và phát triển kinh tế cây dược liệu. Mặt khác cần phải bảo tồn và phát triển tri thức bản địa như cách thức thu hái, sử dụng tài nguyên cây dược liệu một cách bền vững.

b. Nhóm giải pháp tăng cường thực thi pháp luật:

- Tổ chức thực thi pháp luật dựa trên các quy định về quản lý nhà nước đối với quản lý tài nguyên cây dược liệu. Theo dõi, kiểm tra, đánh giá công tác quản lý nhà nước trong khai thác cây dược liệu tự nhiên.

- Nâng cao năng lực thực thi pháp luật của lực lượng quản lý bảo vệ rừng, nhất là lực lượng kiểm lâm về lĩnh vực cây dược liệu thông qua các đợt tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ. Phát huy vai trò của chính quyền địa phương trong quản lý hoạt động về dược liệu.

c. Nhóm giải pháp kỹ thuật về bảo tồn nguồn gen:

- *Bảo tồn nguyên vị*: Phương thức bảo tồn tại khu vực phân bố với các điều kiện sinh thái thích nghi với loài cây dược liệu. Những khu vực được khoanh nuôi, bảo vệ này sẽ là các khu vực cung cấp nguồn giống gốc cho việc nhân giống, phát triển cây dược liệu sau này. Phương thức này thường được sử dụng để bảo tồn các loài quý, hiếm có nguy cơ bị đe dọa tuyệt chủng cao ngoài tự nhiên. Bảo tồn nguyên vị còn phải hiểu là bảo tồn nguyên vẹn hệ sinh thái, sinh cảnh sống của loài. Vì vậy việc thực thi pháp luật chống xâm hại rừng tự nhiên là rất quan trọng trong phương thức bảo tồn này.

- *Bảo tồn chuyển vị*: Xây dựng các khu trồng sưu tập nhằm lưu giữ các nguồn gen cây dược liệu quan trọng, cần thiết đã được lựa chọn phù hợp với môi trường lập địa nơi trồng sưu tập.

d. Nhóm giải pháp gây trồng, phát triển

Từ kết quả nghiên cứu, các loài có giá trị được lựa chọn để gây trồng và phát triển cho mục đích kinh tế. Đây là cơ hội tốt để cho người dân, chính quyền và các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn có định hướng rõ ràng trong việc phát triển kinh tế từ cây dược liệu. Để thực hiện nhóm giải pháp này nhiều nội dung được đề nghị:

- Thực hiện quy hoạch vùng trong vườn quốc gia, các hộ gia đình có tiềm năng đất đai để tập trung gây trồng, phát triển các loài có giá trị kinh tế đã được lựa chọn, đảm bảo phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu, sinh thái. Tạo điều kiện thuận lợi cho việc thuê môi trường rừng để gây trồng, phát triển cây dược liệu.

- Có cơ chế chính sách phù hợp nhằm tạo điều kiện cho địa phương, doanh nghiệp và người dân tham gia phát triển cây dược liệu. Thông qua chương trình chi trả dịch vụ môi trường rừng, các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp có thể tham gia gây trồng, phát triển cây dược liệu dưới tán rừng tự nhiên trong Vườn quốc gia và trong rừng cộng đồng. Thực hiện chính sách thu hút, khuyến khích việc gây trồng, phát triển cây dược liệu như: miễn giảm chi trả dịch vụ môi trường rừng trong chu kỳ khai thác đầu tiên, hỗ trợ trong quản lý, bảo vệ vùng trồng nguyên liệu...

- Ưu tiên ứng dụng các biện pháp kỹ thuật canh tác tiên tiến. Tăng cường công tác hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ về quy trình trồng, chăm sóc, thu hoạch và bảo quản dược liệu cho các hộ dân trực tiếp gieo trồng cây dược liệu.

- Tăng cường liên kết, hợp tác trong phát triển cây dược liệu. Nâng cao trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, đơn vị liên quan. Chính quyền cơ sở và cơ quan quản lý nhà nước phải tăng cường công tác hướng dẫn xây dựng mô hình liên kết cụ thể, rõ ràng để nông dân và doanh nghiệp thấy được lợi ích mang lại từ việc gây trồng, phát triển cây dược liệu. Từ đó, xây dựng được sự liên kết chặt chẽ giữa cơ quan quản lý nhà nước,

các nhà khoa học, các doanh nghiệp và người nông dân trong phát triển sản xuất cây dược liệu tại địa phương.

4. KẾT LUẬN

Cây dược liệu có tầm quan trọng lớn đối với việc chăm sóc sức khỏe con người. Nhiều loài có giá trị kinh tế, khoa học cao, tạo thu nhập cho người dân trong khu vực có cây dược liệu sinh trưởng, phát triển, trong đó có người dân ở vùng đệm Vườn quốc gia Bạch Mã. Kết quả nghiên cứu đã ghi nhận 46 loài cây dược liệu đang được người dân ở vùng đệm Vườn quốc gia Bạch Mã khai thác sử dụng, trong đó có 19 loài được khai thác sử dụng cho mục đích buôn bán thu lợi ích kinh tế. Tuy nhiên nhu cầu thị trường ngày càng lớn đã làm cho nhiều loài cây dược liệu trong tự nhiên ngày càng cạn kiệt và có nguy cơ bị đe dọa tuyệt chủng. Trong nhóm này, đáng chú ý có 6 loài cây dược liệu phân bố ở Vườn quốc gia Bạch Mã là: Ba kích, Bách bệnh, Cu chó, Khôi tía, Râu hùm lớn và Kim tuyến.

Nhằm phát huy hết giá trị kinh tế mà cây dược liệu đem lại, 5 loài cây dược liệu có giá trị cao được đề xuất phát triển ở khu vực nghiên cứu là: Ba kích, Cà gai leo, Kim tiền thảo, Chè dây và Sâm bông bông. Bên cạnh đó các nhóm giải pháp nhằm bảo tồn và phát triển cây dược liệu ở Vườn quốc gia Bạch Mã đã được đề xuất, bao gồm: Nhóm giải pháp tuyên truyền và nâng cao nhận thức, nhóm giải pháp tăng cường thực thi pháp luật, nhóm giải pháp kỹ thuật về bảo tồn nguồn gen và nhóm giải pháp gây trồng, phát triển.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Đỗ Huy Bích và nnk. (1993). *Tài nguyên cây thuốc Việt Nam*. NXB Khoa học và kỹ thuật, Hà Nội.
- [2]. Bộ Khoa học và công nghệ (2007). *Sách đỏ Việt Nam*, (Phần thực vật), NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, Hà Nội.
- [3]. Võ Văn Chi (1997). *Từ điển cây thuốc Việt Nam*, NXB Y học, Hà Nội.
- [4]. Phạm Hoàng Hộ (2000). *Cây cỏ Việt Nam*. NXB Trẻ, Hồ Chí Minh.
- [5]. Huỳnh Văn Kéo, Trần Thiện Ân, Nguyễn Việt Thắng (2016). *Thực vật Vườn quốc gia Bạch Mã*, NXB Đại học Huế.
- [6]. Vườn quốc gia Bạch Mã (2021). *Phương án quản lý, bảo tồn và phát triển bền vững Vườn quốc gia Bạch Mã, giai đoạn 2021 - 2030*. Bản đề án, Thừa Thiên Huế.

Bảng 1PL. Danh mục 46 loài cây dược liệu đang được khai thác ở Vườn quốc gia Bạch Mã

Số TT	Tên Việt Nam	Tên khoa học	Công dụng	Bộ phận dùng
1	Ba kích	<i>Morinda cochinchinensis</i> DC.	Chữa phong thấp, huyết áp cao, ho.	Rễ
2	Bách bệnh	<i>Eurycoma longifolia</i> Jack subsp. <i>longifolia</i>	Chữa kiết, chữa ghê, ho lao, bổ dương.	Rễ, lá, Hoa
3	Bách bộ	<i>Stemona tuberosa</i> Lour.	Chữa ho.	Củ
4	Bồ bèo	<i>Gomphandra tedrandra</i> Sleum.	Bổ cơ thể.	Rễ
5	Bọ mây	<i>Clerodendrum cyrtophyllum</i> Turcz.	Chữa đau răng, rắn cắn.	Lá, rễ
6	Bướm bạc	<i>Mussaenda cambodiana</i> Pierre.	Chữa sốt, thận đau.	Thân
7	Cà gai leo	<i>Solanum procumben</i> Lour.	Đau gân, giải độc gan.	Cành lá
8	Cao cẳng	<i>Ophiopogon reptans</i> Hook.f.	Chữa thận yếu, mệt mỏi.	Rễ
9	Chè dây	<i>Ampelopsis cantoniensis</i> Planch.	Chữa dạ dày, đại tràng.	Thân, lá
10	Chè dung	<i>Symplocos racemosa</i> Roxb.	Chữa đau dạ dày.	Lá
11	Cu chó	<i>Rhaphalocnemis phalloides</i> Jungh.	Bổ thận, tráng dương.	Hoa
12	Cồ nốc mảnh	<i>Curculigo gracilis</i> Hook.f.	Chữa viêm thận, cao huyết áp.	Cả cây
13	Củ nâu	<i>Dioscorea cirrhosa</i> Lour.	Chữa đau lưng.	Củ
14	Cức quạ	<i>Gymnopetalum cochinchinensis</i> (Lour.) Kurz.	Nấu cho phụ nữ sau sinh uống.	Cả cây
15	Dạ cẩm	<i>Hedyotis capitellata</i> Wall.	Chữa mụn nhọt.	Cả cây
16	Đáng	<i>Schefflera octophylla</i> Harms.	Đau lưng, thận	Vỏ cây
17	Dây gắm	<i>Gnetum montanum</i> Markgr.	Chữa khớp, bệnh gút.	Thân
18	Dủ dẻ	<i>Melodorum fruticosum</i> Lour.	Giúp tiêu hoá.	Cành lá
19	Dừa bắc	<i>Pandanus tonkinensis</i> Mart. ex Stone	Chữa đau lưng, đau thận	Quả
20	Dung đen	<i>Symplocos glomerata</i> King.ex Clarke.	Chữa đau gân cốt	Lá
21	Gừng đen	<i>Distichochlamys citrea</i> M.F. Newman	Chữa xương, khớp, gan	Thân rễ
22	Hoài sơn	<i>Dioscorea persimilis</i> Prain et Burk.	Bồi bổ cơ thể	Củ
23	Hoàng đằng	<i>Fibraurea tinctoria</i> Lour.	Chữa đau bụng ỉa chảy.	Rễ, thân

24	Huyết rồng	<i>Spatholobus harmandii</i> Gang.	Bổ máu, chữa đau khớp	Thân
25	Khổ sâm lá	<i>Croton tonkinensis</i> Gagnep	Phụ nữ sau sinh.	Rễ, lá
26	Kim cang lá quế	<i>Smilax corbularia</i> Kunth. Subsp. <i>corbularia</i>	Bổ gân, mạnh xương	Lá, rễ
27	Kim tiền thảo	<i>Desmodium styracifolium</i> Merr.	Chữa sỏi niệu, viêm gan.	Cả cây
28	Khôi tía	<i>Ardisia silvestris</i> Pit.	Chữa đau dạ dày	Lá
29	Ngấy trắng	<i>Rubus leucanthus</i> Hance.	Giúp tiêu hóa tốt	Cành lá
30	Lạc tiên	<i>Passiflora foetida</i> L.	Bổ thần kinh, tiểu tiện khó	Cả cây
31	Màng tang	<i>Litsea cubeba</i> (Lour.) Rers.	Nấu cho phụ nữ sau sinh tắm.	Lá
32	Nhân trần	<i>Adenosma indianum</i> Merr.	Bổ gan, mát gan.	Thân, lá
33	Sâm xuyên đá	<i>Myxopyrum smilacifolium</i> Bl.	Chữa suy nhược cơ thể, thần kinh; bổ gan.	Cả cây
34	Sâm bông bông	<i>Dracaena angustifolia</i> Roxb.	Bổ khỏe người, giải độc.	Rễ
35	Qua lâu hoa đỏ	<i>Trichosanthes rubriflos</i> Cayla	Chữa rắn cắn	Rễ
36	Ráng lõi beo dai	<i>Antrophyum coriaceum</i> (D.Don.) Wall.	Chữa đau khớp, u vú.	Cả cây
37	Râu hùm	<i>Tacca chantrieri</i> André.	Chữa đau khớp, dạ dày.	Củ
38	Râu hùm lớn	<i>Tacca vietnamensis</i> Thin et Hoat.	Chữa đau thấp khớp.	Củ
39	Ruối	<i>Mallotus floribundus</i> Muell-Arg.	Giúp tiêu hoá, ngủ tốt	Lá
40	Sòi tía	<i>Sapium discolor</i> Muell- Arg.	Phụ nữ sau sinh uống.	Lá
41	Sứ hồng, kim tuyến	<i>Anoectochilus roxburghii</i> Lindl.	Chữa lao phổi, khớp, dạ dày.	Cả cây
42	Thạch xương bò	<i>Acorus tatarinowii</i> Schott.	Chữa tê thấp, khớp.	Thân, rễ
43	Thiên niên kiện	<i>Homalomena occulta</i> (Lour.) Schott.	Chữa đau thấp khớp, đau bụng kinh.	Thân
44	Tổ kén	<i>Helicteres hirsuta</i> Lour.	Chữa viêm gan, khớp.	Cành lá
45	Vàng	<i>Jasminum subtriplinerve</i> Blume.	Điều hòa kinh nguyệt.	Cành lá
46	Vàng đắng	<i>Cosciniium fenestratum</i> Colebr.	Chữa đau bụng.	Thân, rễ

* Nguồn: Kết quả điều tra tháng 4 - 5 năm 2022

**RESEARCH ON THE CURRENT STATUS OF EXPLOITATION
OF MEDICINAL PLANTS IN BACH MA NATIONAL PARK,
THUA THIEN HUE PROVINCE, AND RECOMMENDATIONS
OF SOLUTIONS TO CONSERVATION**

Tran Thien An^{1*}, Ha Van Hanh², Nguyen Vu Linh¹

¹Bach Ma National Park

²University of Sciences, Hue University

*Email: tranthienan67@gmail.com

ABSTRACT

Until now, medicinal herbs of plant origin are still considered as the first choice in disease prevention and treatment, and the main raw materials in developing new drugs worldwide. Bach Ma National Park, Thua Thien Hue province, has a lot of valuable medicinal plants, which are being exploited to make medicine and trade. This exploitation puts many medicinal plants in a status of being threatened with extinction. Research results have defined 46 medicinal plant species that have been exploited, of which 19 species have been used for commercial purposes. The study also determined 6 medicinal plant species which need to be preserved first and 5 species which are applied to encourage development for economic benefit. In addition, the article also proposes 4 solution groups, including 10 concrete solutions to the conservation and development of valuable medicinal plants in this area.

Keywords: Bach Ma National Park, medicinal plants, solution to conservation and development of medicinal plants.



Trần Thiện Ân sinh ngày 07/5/1967 tại Thừa Thiên Huế. Năm 1991, ông tốt nghiệp Cử nhân ngành Sinh học. Hiện nay, ông công tác tại Vườn quốc gia Bạch Mã.

Lĩnh vực nghiên cứu: Thực vật và một số vấn đề về cây dược liệu.



Hà Văn Hành sinh năm 1961 tại Quảng Bình. Ông tốt nghiệp Cử nhân ngành Địa lý tự nhiên, Trường Đại học Tổng hợp Huế năm 1988; tốt nghiệp Cử nhân ngành Ngôn ngữ Anh năm 1997; nhận bằng Tiến sĩ chuyên ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường tại Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2002; được phong học hàm Phó Giáo sư năm 2012. Hiện nay, ông công tác tại Trường Đại học khoa học, Đại học Huế.

Lĩnh vực nghiên cứu: Địa lý Tài nguyên và Môi trường; khoa học Trái đất; địa lý đô thị và công nghiệp; quy hoạch sử dụng đất; phân vùng sinh thái nông nghiệp và mô hình kinh tế sinh thái; quản lý tổng hợp biển, đảo và đới bờ.



Nguyễn Vũ Linh sinh ngày 01/01/1974 tại Tp. Huế. Năm 1996, ông tốt nghiệp Kỹ sư Lâm nghiệp tại trường ĐH Nông Lâm, ĐH Huế và Cử nhân thực hành tiếng Anh tại trường ĐH Sư phạm, ĐH Huế. Năm 2006, ông tốt nghiệp Thạc sĩ Nông nghiệp tại trường ĐH Nông Công nghệ Tokyo, Nhật Bản. Năm 2016, ông tốt nghiệp Tiến sĩ về Khoa học Tự nhiên, chuyên ngành Bảo tồn thiên nhiên và phát triển bền vững, Viện Địa lý, ĐH Quốc gia Greiswald, Đức. Hiện nay, ông công tác tại Vườn quốc gia Bạch Mã.

Lĩnh vực nghiên cứu: bảo tồn thiên nhiên, du lịch sinh thái, đánh giá chính sách lâm nghiệp, phát triển bền vững tài nguyên thiên nhiên